

Phước Sơn, ngày 12 tháng 01 năm 2024

Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - gia đình thụ lý số 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thu S; sinh năm: 1999

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Quốc M; sinh năm: 1994

Cùng cư trú tại: Thôn 5, xã H, huyện P, tỉnh Q.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ngân hàng C;

Trụ sở tại: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thu S và anh Nguyễn Quốc M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị Thu S và anh Nguyễn Quốc M đồng ý thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Vợ chồng có 02 con chung:

Chị Nguyễn Thị Thu S nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày: 25/7/2016 và cháu Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày: 12/5/2018.

Chị Nguyễn Thị Thu S không yêu cầu anh Nguyễn Quốc M cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Nguyễn Quốc M.

- Về tài sản chung:

Chị Nguyễn Thị Thu S và anh Nguyễn Quốc M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

Anh Nguyễn Quốc M nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng C số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Trong đó, nợ gốc: 50.000.000 đồng, nợ lãi: 0 đồng (Tiền lãi tính đến ngày 16/11/2023).

- Án phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm:

150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) đã giảm $\frac{1}{2}$ án phí; chị Nguyễn Thị Thu S đồng ý nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị Thu S đã nộp là: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011797 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thu S số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Phước Sơn;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Lan